

18/4/2007). Chấp hành xong ra trại ngày 10/02/2010.

- 02 (hai) lần bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định về việc tập trung vào Trung tâm Giáo dục Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng (*bắt buộc cai nghiện ma túy*).

Bị bắt ngày 29/10/2016. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ 95 (cũ), tổ 76, phường T Đông, quận T, thành phố Đà Nẵng (Có đơn từ chối làm người đại diện hợp pháp cho bị cáo). Vắng.

- Đại diện UBND phường người được cử làm đại diện hợp cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông **Tạ Trung T** - Chức vụ: Công chức Tư pháp Hộ tịch UBND phường T Đông, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài T:* Luật sư **Nguyễn Thị H** - Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho bị cáo theo luật định; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2016, sau khi đi chơi qua đêm, Nguyễn Hoài T đón xe ôm của một người đàn ông (*không rõ lai lịch, không rõ biển số xe*) về phòng trọ tại quận L, TP Đà Nẵng (*T và Võ Thị Thúy V thuê phòng trọ và sống chung như vợ chồng*). Trên đường về phòng trọ T thấy trên xe máy của người xe ôm có treo một túi đồ bên trong có cây búa đóng đinh, nên T đã hỏi mượn người đàn ông lái xe ôm cái búa với mục đích sử dụng để đập ổ khóa, vì trước đó giữa T và V có xảy ra cãi nhau nên V đã thay ổ khóa cửa phòng trọ.

Khi về đến nơi T cầm búa vào phòng trọ thì thấy V đang ở trong phòng, T nói với V: “*Anh và em sống với nhau không hợp nữa*” rồi lấy quần áo bỏ ra phía trước hành lang. V không đồng ý nên đã dùng tay đánh trúng vào mặt của T. Do trước đó T đã nhiều lần sử dụng “*ma túy đá*” nên thường hay bị ảo giác, tưởng tượng bị V giết. Khi bị V dùng tay đánh trúng vào mặt, T ảo giác thấy V giống như “*con rắn 6 đầu*” muốn giết T nên T cầm búa (*phần đầu búa bằng kim loại, hình trụ, chiều ngang khoảng 3,5cm, chiều dài khoảng 11cm, cán búa bằng gỗ dài khoảng 20cm*) bằng tay phải, trong tư thế cả hai đứng tại hành lang của nhà

trợ, mặt đối diện nhau, phần lưng của T hướng về đường Hòa Nam 6, T cầm búa đập liên tiếp vào đầu V khoảng 2-3 cái theo hướng từ trên xuống dưới, làm cho V ngã xuống nền hành lang (*trước phòng trọ số 6*). Sau đó, T ném búa qua khu đất trống bên cạnh nhà trọ, rồi lấy một đoạn ván gỗ dài khoảng 01 (một) mét trước nhà trọ tiếp tục đánh vào vùng mặt của V để kiểm tra V còn sống hay chết thì miếng gỗ bị vỡ. Khi thấy V nằm bất động dưới sàn nhà, T bỏ đoạn ván gỗ trước cửa phòng rồi nắm chân V kéo vào phía bên trong phòng trọ khoảng 02 (*hai*) mét. Lúc này, T nhìn thấy ổ khóa của phòng trọ treo trên cửa sổ nên lấy ổ khóa, đóng và khóa cửa phòng. Khi khóa cửa phòng, T thấy máu chảy ra nền nhà nên chạy ra phía trước nhà trọ mượn của một người đàn ông đang làm xây dựng (*không rõ lai lịch*) một cái xẻng rồi xúc cát đổ lên vết máu trước phòng trọ. Trong lúc dùng xẻng lấp cát thì T thấy chùm chìa khóa xe máy nằm trên nền nhà và thấy xe máy BKS 43K5-4872 của V và T thường hay sử dụng để ở hành lang của dãy trọ nên lấy điều khiển xe chạy về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T. Khi vào nhà T có nói với bà T là đã giết vợ T là "*con rắn có 6 đầu*". Sau đó, gia đình T đã báo Cơ quan Công an đến đưa T về trụ sở làm việc.

* *Tang vật thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội gồm:*

- 01 (*một*) cây xẻng dài 1,28 mét (*T mượn của một người đàn ông không rõ lai lịch*); 01 (*một*) cây búa, đầu búa bằng kim loại; 01 (*một*) mảnh gỗ bị vỡ và một số vật chứng khác.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 479/GĐ-PY, ngày 15/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của Võ Thị Thúy V là chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận giám định số: 755/C54C (Đ5), ngày 12/12/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên bộ quần áo và cái búa sắt có máu của Võ Thị Thúy V.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 23/KLGĐTC ngày 13/01/2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận đối với Nguyễn Hoài T:

- *Tại thời điểm gây án:*

+ *Về mặt y học:* Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (F16).

+ *Về mặt pháp luật:* Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- *Tại thời điểm hiện tại:*

+ *Về mặt y học:* Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (F16).

+ *Về mặt pháp luật:* Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Đề nghị điều trị bắt buộc.

* Ngày 08/02/2017 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 02/QĐ-VKS-P1 về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 101/KLBB-VPYTV/ ngày 21/02/2019 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với Nguyễn Hoài T:

- “*Bị bệnh:* Rối loạn loạn thần do sử dụng các chất gây ảo giác với ảo giác chiếm ưu thế (F16.52 - ICD. 10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài T (T) phạm tội “Giết người”.

1. *Căn cứ:* Điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Nguyễn Hoài T (T) tù “Chung thân” về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/10/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hoài T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi và hậu quả của vụ án, thống nhất tội danh “Giết người” như truy tố của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ

thẩm áp dụng hình phạt đối với bị cáo quá nghiêm khắc, bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy, gây án trong tình trạng hạn chế khả năng nhận thức, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, có thể tuyên tù có thời hạn đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, ăn năn hối cải, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị cáo. Tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (F16). Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T tham gia với tư cách người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhưng sau đó có đơn từ chối làm người đại diện hợp pháp cho bị cáo, do đó ở cấp sơ thẩm, UBND phường đã cử ông Tạ Trung T, công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND phường T Đông, quận T, thành phố Đà Nẵng, làm người đại diện hợp pháp cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án, ông Tạ Trung T có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập đến phiên tòa bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Trung T nhưng cả hai đều vắng mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án mặc dù người đại diện hợp pháp vắng, nay sức khỏe của bị cáo đảm bảo tốt, đã có Luật sư bào chữa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đề nghị của bị cáo, đề nghị của Luật sư và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi giết chết người bị hại và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội giết người là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã thu thập được trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Nguyễn Hoài T và bị hại chị Võ Thị Thúy V có một thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, tại nhà trọ số 20 Hòa Nam 6, phường Hòa Minh, quận L, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2016, sau khi đi chơi qua đêm, bị cáo đón xe ôm của một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) chở về phòng trọ nơi bị cáo và chị V đang thuê ở, do trước đó giữa bị cáo và chị V có xảy ra xích mích, nên chị V đã thay ổ khóa phòng trọ. Vì vậy, trên đường đi về nhà bị cáo nhìn thấy người xe ôm có treo một túi đồ bên trong có một cái búa đóng đinh, nên bị cáo hỏi mượn nhằm mục đích sử dụng đập ổ khóa. Tuy nhiên, khi về đến nơi bị cáo cầm búa đi vào nhà thì phát hiện chị V đang ở trong phòng trọ, lúc này bị cáo nói với chị V “*Anh và em sống với nhau không hợp nữa*” rồi lấy quần áo bỏ ra phía trước hành lang, do không đồng ý với câu nói của bị cáo, nên chị V có dùng tay đánh trúng vào mặt của bị cáo, bị ảo giác do sử dụng chất ma túy bị cáo tưởng tượng nhìn thấy chị V giống như “*Con rắn 6 đầu*” muốn giết mình, thì ngay lập tức bị cáo dùng cái búa đóng đinh đập liên tiếp vào vùng đỉnh đầu của chị V làm cho chị V ngã xuống nền hành lang nhà, chưa dừng lại ở đó bị cáo tiếp tục dùng một đoạn ván gỗ đánh tiếp vào vùng mặt chị V cho đến khi chị V chết. Sau khi kiểm tra chị V đã chết, bị cáo dùng tay nắm 02 (*hai*) chân chị V kéo vào phía bên trong phòng trọ, rồi sau đó đóng cửa phòng trọ dùng ổ khóa, khóa cửa phòng, lấy xe máy chị V điều khiển đi về nhà mẹ ruột của mình là bà Nguyễn Thị T và nói với bà T vừa giết vợ là “*Con rắn có sáu đầu*” sau đó bị cáo bị bắt giữ.

Với hành vi phạm tội đó, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoài T về tội “Giết người” quy định tại điểm n (*có tính chất côn đồ*) khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy rằng: Tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến khách thể nói trên một cách trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo Nguyễn Hoài T tuy có đủ khả năng nhận thức được điều đó, song xuất phát từ sự sống buông thả nghiện ngập ma túy đã làm cho bị cáo bị ảo giác, tưởng tượng nhìn chị V như “*con rắn 6 đầu*” muốn giết mình, qua đó đã thực hiện hành vi một cách man rợ dùng búa đóng đinh đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, là vùng hiểm yếu trên cơ thể nạn nhân làm cho chị V chết ngay tại chỗ. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ

thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo có bị hạn chế về khả năng nhận thức điều khiển hành vi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) mà bị cáo được hưởng. Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, song xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm, nhân thân bị cáo xấu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tù Chung thân là tương xứng với tích chất hành vi và hậu quả vụ án. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo.

Từ những vấn đề phân tích, lập luận trên, Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, hình phạt tuyên tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả của vụ án; kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận, do đó giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị (Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài T (tên gọi khác: T), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Nguyễn Hoài T (T) tù “Chung thân” về tội “Giết người”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/10/2016.

2. Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Nguyễn Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP. Đà Nẵng ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cường